

Số: 36/2020/QĐST-DS

*Hồng Ngự, ngày 05 tháng 11 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội D thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Mỹ D, sinh năm 1980; Địa chỉ: Khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1949; Địa chỉ: Khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 05 tháng 6 năm 2020).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Văn L là Luật sư thành viên Văn phòng luật sư Lê L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Bà Đinh Thị T (tên khác: Đinh Ngọc T), sinh năm 1977 và ông Nguyễn Xuân H (tên khác: Nguyễn Văn H), sinh năm 1977; Cùng địa chỉ: Khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp cho bị đơn bà Đinh Thị T: Ông Hồ Thanh H1, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 25 tháng 5 năm 2020).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Phú H2, sinh năm 1981; Chị Nguyễn T1, sinh năm 2000; Cháu Nguyễn Lý V, sinh ngày 08/10/2007; Anh Nguyễn Văn T3, sinh ngày 21/3/2002; Cháu Nguyễn Xuân L2, sinh ngày 06/6/2003; Cùng địa chỉ: Khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Phú H2: Chị Nguyễn T1 là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 04 tháng 6 năm 2020).

Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Nguyễn Lý V: Bà Võ Thị Mỹ D là người đại diện theo pháp luật (mẹ ruột).

Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Nguyễn Xuân L2: Ông Nguyễn Xuân H là người đại diện theo pháp luật (cha ruột).

## 2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 08 tháng 10 năm 2010: Bà Đinh Thị T và ông Nguyễn Xuân H được quyền sử dụng phần đất có diện tích 100m<sup>2</sup> (trong phạm vi các mốc M1, M2, M3, M4 trở về mốc M1, theo Sơ đồ đo đạc hiện trạng đất tranh chấp ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hồng Ngự), thuộc thửa đất số 47, tờ bản đồ số 36, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ: CH01286 ngày 02 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp cấp cho Hộ bà Võ Thị Mỹ D; kể cả quyền sở hữu căn nhà gắn liền trên phần đất nêu trên.

- Bà Đinh Thị T và ông Nguyễn Xuân H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Thị Mỹ D số tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất còn lại 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng. (Trong đó, theo hợp đồng thỏa thuận 110.000.000 đồng, trả T 30.000.000 đồng, tổng cộng là 140.000.000 đồng, đã trả trước 110.000.000 đồng, còn lại 30.000.000 đồng.)

- Các bên không phải thực hiện việc công chứng, chứng thực theo quy định tại khoản 2 Điều 129 Bộ luật Dân sự; bà Đinh Thị T và ông Nguyễn Xuân H được đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định chung.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đinh Thị T và ông Nguyễn Xuân H liên đới chịu 750.000 (Bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trả lại cho bà Võ Thị Mỹ D số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.300.000đ theo Biên lai số BH/2018/0001277 ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

- Về chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản: Bà Đinh Thị T và ông Nguyễn Xuân H trả lại cho bà Võ Thị Mỹ D số tiền 2.532.000 (Hai triệu năm trăm ba mươi hai nghìn) đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Nông Phú**